

Bản án số: 334/2019/HS-ST

Ngày: 26-11-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ Trứ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Kim Hoa.

Bà Huỳnh Ngọc Sương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Từ Minh Toàn, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Xuân Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 320/2019/TLST- HS ngày 08 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 323/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Chí L, sinh năm 1982 tại Bạc Liêu, nơi cư trú: Ấp H, xã Lo, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L (đã chết) và bà Ngô Thị A; tiền án: Bản án số 116/2007/HSST ngày 26-7-2007 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Cướp giật tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 15/8/2008, chưa chấp hành phần án phí của bản án; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 41/2019/HSST ngày 11-6-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 42/2019/HSST ngày 25-6-2019 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 49/2019/HSPT ngày 11-7-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Bản án số 86/2019/HSST ngày 10-10-2019 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 05/11/2017 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh khởi tố bị can về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; ngày 31/01/2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh khởi tố bị can về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; ngày 17/01/2019 bị Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh khởi tố bị can về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản;

Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác. Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1976; nơi cư trú: 454 Ấp 5, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hoàng Thị Kim D, sinh năm 1952; nơi cư trú: 425 Lê Đại H, Phường 11, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quen biết ngoài xã hội và có ý định chiếm đoạt tài sản của bị hại để lấy tiền tiêu xài, vào khoảng đầu tháng 8/2018 (không nhớ chính xác ngày), bị cáo Phạm Chí L đã hẹn bà Nguyễn Thị Bích N đến quán cà phê Gia Nguyên thuộc khu phố Nguyễn Trãi, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương để uống nước. Sau đó, L đề nghị chở bà N về nhà bằng xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 61C1 – 526.00 của bà N, bị cáo L đã chở bà N đi lòng vòng chợ Lái Thiêu rồi giả vờ đau bụng để bà N vào tiệm thuốc tây Ánh Minh ở địa chỉ 210 khu phố Nguyễn Trãi, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An mua thuốc giùm L. Khi bà N xuống xe đi bộ vào tiệm thuốc tây thì bị cáo L đang chờ ở ngoài điều khiển xe chạy mất. Sau khi chiếm đoạt xe nêu trên, bị cáo mang xe đến Dịch vụ cầm đồ Kim Thoa tại địa chỉ: 425 Lê Đại Hành, Phường 11, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh do bà Hoàng Thị Kim D làm chủ để cầm cố với giá 14.000.000đồng và sử dụng hết số tiền trên vào mục đích tiêu xài cá nhân.

Theo Biên bản định giá tài sản của Hội đồng định giá ngày 09/5/2019 xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 61C1 – 526.00 có giá trị 25.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 329/CT-VKS -TA ngày 07/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Phạm Chí L về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Phạm Chí L từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Bích N có yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe mà bị cáo đã chiếm đoạt với số tiền 25.000.000đồng. Đây là yêu cầu hợp lý, có căn cứ pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 61C1 – 526.00 là tài sản của bà Nguyễn Thị Bích N, bị L chiếm đoạt hiện không thu hồi được do Dịch vụ cầm đồ Kim Thoa (nơi nhận cầm cố xe từ bị cáo L) đã thanh lý cho người khác, không có hồ sơ lưu trữ, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bị cáo, bị hại có đơn xin vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa. Toàn bộ lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong suốt quá trình điều tra thể hiện trong hồ sơ vụ án đều thống nhất với nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Bị cáo, bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt: Việc nộp đơn xin xét xử vắng mặt của bị cáo, bị hại là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại khoản 2 Điều 290 và Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Trong quá trình điều tra, bị cáo Phạm Chí L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng tháng 8/2018, tại khu vực khu phố Nguyễn Trãi, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, bị cáo dùng thủ đoạn gian dối để bị hại Nguyễn Thị Bích N tin tưởng và giao tài sản là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 61C1 – 526.00 có giá trị 25.000.000 đồng rồi chiếm đoạt xe cầm cố lấy tiền tiêu xài.

Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo Phạm Chí L phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Mức đề nghị hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với hành vi bị cáo đã thực hiện nên chấp nhận.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được hành vi dùng thủ đoạn gian dối để nhận và chiếm đoạt tài sản của bị hại là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì tư lợi, muốn có tài sản sử dụng không phải bằng sức lao động của mình nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, đã từng bị xét xử và khởi tố, không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, phải xét xử mức án nghiêm đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bản án số 116/2007/HSST ngày 26-7-2007 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Cướp giật tài sản, chưa được xóa án tích

lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản chiếm đoạt là xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 61C1 – 526.00 trị giá 25.000.000đồng, hiện không thu hồi được. Bị hại Nguyễn Thị Bích N có yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe mà bị cáo đã chiếm đoạt với số tiền 25.000.000đồng. Xét thấy đây là yêu cầu hợp lý, có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đối với bà Hoàng Thị Kim D là chủ Dịch vụ cầm đồ Kim Thoa, là người cầm xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 61C1 – 526.00 của bị cáo Linh nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có. Khi hết thời hạn cầm xe bà Dung đã thanh lý cho người khác, không có hồ sơ lưu trữ, nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với hành vi của bà Dung là có căn cứ.

[7] Bị cáo đang chấp hành án đối với các bản án có hiệu lực pháp luật nên tổng hợp hình phạt với bản án này buộc bị cáo chấp hành chung nhiều bản án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Phạm Chí L phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Xử phạt bị cáo Phạm Chí L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 41/2019/HS-ST ngày 11-6-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long; 02 (hai) năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 42/2019/HS-ST ngày 25-6-2019 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long; 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo Bản án số 49/2019/HS-PT ngày 11-7-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu; 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 86/2019/HSSST ngày 10-10-2019 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung các bản án là 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/11/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Phạm Chí L bồi thường cho bà Nguyễn Thị Bích N số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về án phí:

Bị cáo Phạm Chí L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Công an thị xã Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Sỹ Trứ